

Số: 66/2024/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 08 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 20**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Xét Tờ trình số 321/TTr-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang theo quy định tại điểm c khoản 1; điểm b, c, d khoản 2 Điều 91 Nghị định số

24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang;
- b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang (bao gồm cả cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh gồm: Đơn vị dự toán cấp 1 thuộc ngân sách nhà nước cấp tỉnh và cơ quan thuộc Tỉnh ủy quản lý.
2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện gồm: Đơn vị dự toán cấp 1, cấp 2, cấp 3 thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện và cơ quan thuộc huyện ủy, thị ủy, thành ủy quản lý.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên.
2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ trên 50 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng.
3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 50 triệu đồng

Điều 4. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang

1. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ của nhiệm vụ khoa học và công nghệ (bao gồm cả cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang) thực hiện theo Điều 3 Nghị quyết này.

2. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo Điều 5 Nghị quyết này.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 91 Nghị định 24/2024/NĐ-CP của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang

1. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thì Thủ trưởng đơn vị quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn vốn vay, vốn huy động, viện trợ, tài trợ và nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị.

2. Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 10 tỷ đồng trở lên.

b) Giám đốc Sở Y tế quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 5 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

c) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (trừ Giám đốc Sở Y tế) quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 500 triệu đồng đến dưới 10 tỷ đồng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện, cấp xã và quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 5 tỷ đồng trở lên của đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc UBND cấp huyện.

đ) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế và đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc UBND cấp huyện quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị dưới 5 tỷ đồng.

e) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị (trừ các cơ quan, tổ chức, đơn vị được quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản này) quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị dưới 500 triệu đồng.

3. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn kinh phí để mua sắm hàng hóa, dịch vụ trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định mua sắm theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Khóa XIX, Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 08 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 10 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIX;
- Thường trực: Huyện ủy, thị ủy, thành ủy, HDND; UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Công thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Thị Hương Thành